MỘT SỐ NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH DỰ ÁN LUẬT BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA

1. Sự cần thiết ban hành Luật

Việc xây dựng dự án Luật nhằm thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng về an ninh quốc gia nói chung và bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nói riêng được ban hành trong thời gian qua, đặc biệt là cập nhật các chỉ đạo mới tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia. Đồng thời, bảo đảm phù hợp với các chủ trương lớn của Đảng về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia…

Việc xây dựng dự án Luật góp phần hoàn thiện pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tương thích với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; khắc phục, xử lý các hạn chế, vướng mắc, bất cập của Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007, bắt kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh chế độ trong kỷ nguyên mới.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Dự án Luật được xây dựng trên cơ sở 04 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 213/NQ-CP ngày 06/8/2026, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Luật trình Quốc hội gồm 41 điều, được chia thành 7 chương. Dự thảo Luật thay đổi toàn diện cách tiếp cận so với Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007, cụ thể:

a) Về phân loại công trình

Dự thảo Luật quy định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gồm 03 nhóm: (1) Công trình trọng điểm về an ninh quốc gia; (2) Công trình an ninh, khu an ninh; (3) Công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia. Đồng thời, quy định tiêu chí xác định, phân loại đối với từng nhóm công trình. Trong đó, đối với công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia được phân thành 03 loại theo tính chất quan trọng và yêu cầu bảo vệ; phân cấp thẩm quyền quyết định đưa vào Danh mục công trình liên quan đến an ninh quốc gia cho Thủ tướng Chính phủ (đối với công trình loại I), Bộ trưởng Bộ Công an (đối với công trình loại II), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với công trình loại III).

Đây là các quy định hoàn toàn mới so với Pháp lệnh năm 2007. Việc bổ

sung các quy định này nhằm khắc phục triệt để các vấn đề bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trong đó, đã bổ sung quy định về bảo vệ công trình an ninh, khu an ninh là các công trình trực tiếp phục vụ hoạt động thường xuyên của lực lượng Công an nhân dân trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, bảo đảm phân cấp, phân quyền tối đa trong xây dựng pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW.

b) Về các biện pháp bảo vệ

Đối với công trình trọng điểm về an ninh quốc gia và công trình quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia, dự thảo Luật quy định theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành. Đối với công trình an ninh, khu an ninh, dự thảo Luật quy định việc xác định phạm vi bảo vệ và biện pháp bảo vệ trên cơ sở tham khảo và bảo đảm tương đồng với quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Đây là các quy định hoàn toàn mới so với Pháp lệnh năm 2007. Việc quy định các biện pháp, công tác được áp dụng để bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo hướng dẫn chiếu đến quy định của pháp luật chuyên ngành vẫn bảo đảm cơ sở để các cơ quan có trách nhiệm triển khai, áp dụng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, vừa góp phần tăng cường hiệu quả bảo vệ công trình, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Việc quy định theo hướng này cũng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, không chỉ tập trung vào các biện pháp bảo vệ vật lý đơn thuần mà bao gồm cả các biện pháp khoa học công nghệ hiện đại được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, kịp thời cập nhật, bổ sung khi các biện pháp bảo vệ được nâng cấp, điều chỉnh.

c) Về lực lượng bảo vệ

Dự thảo Luật quy định lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng công trình; không quy định về lực lượng của Bộ Quốc phòng vì đã được điều chỉnh tại Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. Đồng thời, quy định về quan hệ phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ, trong đó có trách nhiệm phối hợp của lực lượng bảo vệ của quan, tổ chức quản lý, sử dụng công trình với các lực lượng Công an, Quân đội và các lực lượng khác có liên quan.

Đây là các quy định thay đổi cơ bản so với Pháp lệnh năm 2007, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm nguyên tắc "5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả", tránh chồng chéo hoặc bỏ trống lĩnh vực trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

d) Các vấn đề khác

Dự thảo Luật quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo

vệ công trình, hợp tác quốc tế trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là các quy định mới so với Pháp lệnh năm 2007, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương cũng như yêu cầu tăng cường hội nhập quốc tế

Dự thảo Luật cũng lược bỏ quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW: luật chỉ điều chỉnh những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ quy định định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.